

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 05/2021/HS - ST

Ngày: 01/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Đ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng S

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh S - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 01 năm 2021 và ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C sinh năm 1974.

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1928 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1928 (chết); anh, chị, em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Nguyễn Thị Út T sinh năm 1975; Con: Nguyễn Thành A, sinh năm 2001.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

2/ Nguyễn Tấn T sinh năm 1965.

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1937 (chết); anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1975); Vợ: Nguyễn Thị Bé C sinh năm 1957; Con: Có 02 người (Lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

3/ Nguyễn Văn L sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp Q, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1951; anh, chị, em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1993); Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y sinh năm 1976; Con: Có 02 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “ đánh bạc ”, đã chấp hành án xong và đã xóa án tích.

4/ Nguyễn Văn T(T1) sinh năm 1954.

Nơi cư trú: ấp Q, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1933 (chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1933 (chết); anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1962); Vợ: Nguyễn Thị P sinh năm 1957; Con: Có 04 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1982)

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Ngày 15/9/2020, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Ngày 24/9/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ khởi tố về tội “ đánh bạc ” và cho tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Minh T(T2) sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2020 Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Tòng ngồi uống nước tại quán nước giải khát của anh Nguyễn Minh T sinh năm 1979 thuộc ấp Q, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Anh T2 có việc đi khỏi quán, C rủ T, L, T1 đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

C, T, L, T1 lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá có sẵn trong quán ra để đánh bài. Thời gian đánh bài bắt đầu khoảng 13 giờ ngày 15/9/2020 tại quán nước giải khát của anh T2. C dùng số tiền 3.300.000đ, T dùng số tiền 1.600.000đ, L dùng số tiền 200.000đ, T1 dùng số tiền 1.950.000đ để đánh bạc.

Hình thức chơi bài là đánh bài tiến lên, người thắng thứ nhất sẽ thắng người thua thứ tư 40.000đ/ván bài; người thắng thứ hai sẽ thắng người thua thứ ba 20.000đ/ván bài;

05 (năm) đôi thông hoặc 04 (bốn) lá hai thắng trắng (không cần đánh), mỗi người chơi thua người thắng trắng 40.000đ/ván bài; người thắng thứ nhất mà có người chưa đánh ra được lá bài nào (giết ngợp) thì thua 80.000đ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an xã N kiểm tra quán, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đang đánh bài tại quán nước anh T và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.050.000đ.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người C số tiền 3.400.000đ, T số tiền 2.000.000đ, L số tiền 1.200.000đ, T1 số tiền 1.200.000đ, tổng cộng số tiền 7.800.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc C, T, L, T1 đánh bài tại quán nước giải khát của anh T2, anh T2 không biết, cũng không có sự đồng ý của anh T2 nên anh T2 không có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại cáo trạng số 85/CT - VKSLH ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T về tội “ Đánh bạc ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “ đánh bạc ” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên phạt mỗi bị cáo nộp số tiền 10.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được tịch thu trên chiếu bạc là 7.050.000đ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu tre màu nâu đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Đối với số tiền mà các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc: Bị cáo C với số tiền 3.400.000đ; bị cáo T số tiền 2.000.000đ; bị cáo L số tiền 1.200.000đ; bị cáo T số tiền 1.200.000đ, đề nghị tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị tuyên buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị:

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo C: Bị cáo đã biết lỗi, đã ăn năn hối cải

Bị cáo T: Bị cáo thấy hối hận, ăn năn hối cải từ nay không dám đánh bạc ăn thua bằng tiền nữa.

Bị cáo L: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật nên bị cáo sẽ không vi phạm nữa.

Bị cáo T1: Bị cáo vi phạm lần đầu sau này bị cáo không vi phạm lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng đã nêu: Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2020 tại quán nước giải khát của anh Nguyễn Minh T thuộc ấp Q, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. C, T, L, T1 đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.050.000đ.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ

sở khách quan kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “ đánh bạc ” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thắng thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau, gây dư luận xấu trong xã hội. Hành vi của các bị cáo thể hiện với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên cần xét xử một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử nhận định vai trò của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo là người lôi kéo, rủ rê các bị cáo T, L, T1 thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền; nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T: Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo có nhân thân đã từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội “ đánh bạc ”, hiện đã được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải sửa đổi nhưng bị cáo lại cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được tịch thu trên chiếu bạc là 7.050.000đ.

Đối với số tiền của bị cáo C là 3.400.000đ; bị cáo T là 2.000.000đ; bị cáo L là 1.200.000đ; bị cáo T1 là 1.200.000đ là số tiền không dùng cho việc đánh bạc nên được trả lại cho các bị cáo; tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt bổ sung nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu tre màu nâu đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Tòng do bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “ đánh bạc ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được tịch thu trên chiếu bạc là 7.050.000đ.

Tạm giữ số tiền không dùng cho việc đánh bạc của bị cáo C là 3.400.000đ; bị cáo T là 2.000.000đ; bị cáo L là 1.200.000đ; bị cáo T1 là 1.200.000đ để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt bổ sung.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu tre màu nâu đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục thi hành án dân sự Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư